

Số: **85** /TB-SVHTT

Hà Nội, ngày **24** tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO

Kết quả tuyển dụng xét tuyển viên chức vào làm việc tại Thư viện Hà Nội thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội năm 2019

Căn cứ Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 6574/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội năm 2019;

Căn cứ Quyết định số **295**/QĐ-SVHTT ngày **24** tháng 4 năm 2020 của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội về việc phê duyệt Kết quả tuyển dụng xét tuyển viên chức làm việc tại Thư viện Hà Nội thuộc Sở Văn hóa và Thể thao năm 2019;

Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội thông báo kết quả tuyển dụng xét tuyển viên chức vào Thư viện Hà Nội (*có danh sách kèm theo*). Đề nghị Thư viện Hà Nội triển khai một số nội dung như sau:

1. Thông báo, niêm yết tại đơn vị Danh sách thí sinh trúng tuyển theo Quyết định số **295** /QĐ-SVHTT ngày **24** tháng 4 năm 2020 của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

2. Thông báo các thí sinh trúng tuyển hoàn thiện **02** bộ hồ sơ gửi Sở VHTT ban hành quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức, cụ thể như sau:

- Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản sao giấy khai sinh;
- Bản sao hộ khẩu;
- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được kiểm định qua Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với thí sinh có nhiều bằng cấp chỉ được lựa chọn 01 văn bằng đúng ngành/chuyên ngành và bằng điểm của văn bằng đó để tham gia dự tuyển;



- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng (theo mẫu của Bộ Y tế ban hành) do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp (bản gốc);
- Bản sao Sổ Bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội của cơ quan Bảo hiểm xã hội (nếu có);
- Các văn bản do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ký để bố trí công việc trước khi tham gia tuyển dụng; các Quyết định nâng lương (nếu có);
- Bản kiểm điểm trong thời gian công tác của cá nhân, có xác nhận của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền (nếu có);

Người trúng tuyển phải xuất trình bản chính các văn bằng, bảng điểm, chứng chỉ để kiểm tra, đối chiếu trước khi ký hợp đồng làm việc.

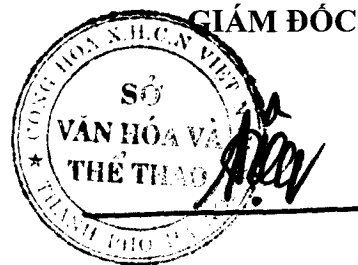
Hồ sơ của các cá nhân đựng trong túi bì cứng cỡ 24cm x 32cm, bên ngoài ghi rõ họ tên thí sinh, danh mục tài liệu có trong hồ sơ, số điện thoại liên hệ và gửi về Sở VH TT (qua Phòng Tổ chức Pháp chế) **trước ngày 27/5/2020**.

Nếu quá thời hạn nêu trên thí sinh trúng tuyển không hoàn thiện hồ sơ theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc những trường hợp bị phát hiện khai man hồ sơ sẽ huỷ kết quả tuyển dụng.

Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội thông báo cho các thí sinh được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Thư viện HN (để t/h);
- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Thanh tra TP;
- Ban Giám sát Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở VH TT (để đăng tải);
- Lưu VT; TCPC.



Tô Văn Động



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI THƯ VIỆN HÀ NỘI THUỘC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO HÀ NỘI NĂM 2019
(Kèm theo Thông báo số 85 /TB-SVHTT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh (đúng Text, ghi đủ/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Chỉ theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Hạng và Mã số chức danh ưu tiên (Chỉ theo biên chỉ tiêu QĐ số 6574)	Diện tích (ghi tất theo hướng dẫn)	Văn bằng chứng chỉ của thí sinh				Điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ		Kết quả quá tuyển dụng
											Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Chỉ theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện	Ngoại ngữ	Tin học	Bảng số	Bảng chữ	
I		Phòng Bổ sung và Xư lý kỹ thuật						1									
1	TV01	Bùi Thị Linh	06/01/1987	Nữ	An Thư- Đồng Quang- Gia Lộc- Hải Dương	Bổ sung và Xư lý kỹ thuật	Đại học ngành: Thư viện thông tin, Thông tin thư viện, Khoa học thư viện, Thông tin học.		Thư viện viên hạng III		DH ngành Thông tin- Thư viện, Th.sỹ ngành Khoa học thư viện		Chứng chỉ Tiếng Anh B cấp ngày 03/6/2009	Chứng chỉ Tin học B cấp ngày 08/6/2009	73.3	Bảy mươi ba phẩy ba điểm	Trúng tuyển
2	TV02	Nguyễn Thị Kim Trang	18/05/1991	Nữ	Số 25, ngách 25, ngõ 7, Hà trí 1- Hà Cầu- Hà Đông	Bổ sung và Xư lý kỹ thuật	Đại học ngành: Thư viện thông tin, Thông tin thư viện, Khoa học thư viện, Thông tin học.		Thư viện viên hạng III		DH ngành Khoa học thư viện		Chứng chỉ Tiếng Anh C cấp ngày 18/6/2013	Chứng chỉ Tin học B cấp ngày 18/6/2013	40.6	Bốn mươi phẩy sáu điểm	Không trúng tuyển
II		Phòng Địa chỉ và Thông tin tra cứu						2									
3	TV03	Nguyễn Thị Huệ	17/05/1991	Nữ	Tan Hưng- Thanh Oai	Địa chỉ và Thông tin tra cứu	Đại học ngành: Thư viện thông tin, thông tin thư viện, Khoa học thư viện, Thông tin học, Việt Nam học (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp).		Thư viện viên hạng III		DH chuyên ngành Đông phương học	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện cấp ngày 19/9/2019	Chứng chỉ Tiếng Anh A2 cấp ngày 21/01/2020	Ứng dụng CNTT cơ bản cấp ngày 02/1/2020	62	Sáu mươi hai điểm	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh (đúng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Chỉ theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Hạng và Mã số chức danh ưu tiên nghề nghiệp (Chỉ theo biểu chi tiêu QĐ số 65/74)	Diện tích theo hướng dẫn	Văn bằng chứng chỉ của thí sinh				Điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ		Kết quả tuyển dụng					
											Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Chỉ theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điện)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện	Ngoại ngữ	Tin học	Bảng số	Bảng chữ						
4	TV04	Trương Thu Huyền	14/01/1990	Nữ	181 Hàng Bông- Hàng Bông- Hoàn Kiếm	Địa chỉ và Thông tin tra cứu	Đại học ngành: Thư viện thông tin; thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Việt Nam học (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp); Đồng phương học (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp).		Thư viện viên hạng III		Đại học ngành: Thư viện thông tin; thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Quản lý văn hóa (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp).	Thư viện viên hạng III		Đại học ngành: Thư viện thông tin; thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Quản lý văn hóa (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp).	Thư viện viên hạng III		Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện cấp ngày 31/12/2013	Chứng chỉ Tiếng Anh B cấp ngày 12/7/2014	Chứng chỉ Tin học B cấp ngày 26/7/2014	73,6	Bảy mươi ba phẩy sáu điểm	Trúng tuyển
III		Phòng Nghiệp vụ và Phòng trao cơ sở																				
5	TV05	Phạm Đỗ Nhật Minh	26/05/1988	Nam	29 Hàng Mã- Hàng Mã- Hoàn Kiếm	Hướng dẫn nghiệp vụ thư viện	Đại học ngành: Thư viện thông tin; Thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Quản lý văn hóa (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp).		Thư viện viên hạng III		Đại học ngành: Thư viện thông tin; thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Quản lý văn hóa (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp).	Thư viện viên hạng III		Đại học ngành: Thư viện thông tin; thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Quản lý văn hóa (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp).	Thư viện viên hạng III		Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện cấp ngày 20/9/2019	Chứng chỉ Tiếng Anh C cấp ngày 26/05/2010	Ứng dụng CNTT cơ bản cấp ngày 10/12/2019	66,6	Sáu mươi sáu phẩy sáu điểm	Trúng tuyển
6	TV06	Trần Anh Thư	28/04/1997	Nữ	2A Nhà G5 Khu B Tập thể ĐH Mỏ- Cổ Nhuế 2- Bắc Từ Liêm	Hướng dẫn nghiệp vụ thư viện	Đại học ngành: Thư viện thông tin; Thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Quản lý văn hóa (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp).		Thư viện viên hạng III		Đại học ngành: Thư viện thông tin; thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Quản lý văn hóa (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp).	Thư viện viên hạng III		Đại học ngành: Thư viện thông tin; thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Quản lý văn hóa (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp).	Thư viện viên hạng III		Chứng chỉ Tiếng Anh B cấp ngày 03/01/2020	Ứng dụng CNTT cơ bản cấp ngày 03/01/2020	64,6	Sáu mươi tư phẩy sáu điểm	Trúng tuyển	
IV		Phòng Phục vụ bạn đọc - Phòng phục vụ thiếu nhi																				

Số TT	Số báo danh	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh (đúng Text, ghi đủ/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Chỉ theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Hạng và Mã số chức danh nghề nghiệp (Chỉ theo biểu chi tiêu QĐ số 6574)	Điện thoại (Chỉ theo hướng dẫn)	Văn bản chứng chỉ của thí sinh				Điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ		Kết quả tuyển dụng
											Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Chỉ theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện	Ngoại ngữ	Tin học	Bảng số	Bảng chữ	
7	TV07	Trần Thị Hà	20/09/1987	Nữ	Van Phúc-Hà Đông	Phục vụ ban đọc	Dại học ngành: Thư viện thông tin; Thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Nếu chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.		Thư viện viên hạng III		DH ngành Hán Nôm	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện cấp ngày 24/8/2018	Chứng chỉ Tiếng Anh B cấp ngày 28/12/2018	Ứng dụng CNTT cơ bản cấp ngày 20/01/2020	71.3	Bảy mươi một phẩy ba điểm	Trúng tuyển
8	TV08	Nguyễn Thị Hiền	14/09/1991	Nữ	Phòng 205- Chung cư E681- Lãn Giai- Ba Đình	Phục vụ ban đọc	Dại học ngành: Thư viện thông tin; Thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Nếu chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.		Thư viện viên hạng III		DH ngành Phát hành xuất bản phẩm	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện cấp ngày 20/12/2018	Chứng chỉ Tiếng Anh B cấp ngày 05/4/2013	Ứng dụng CNTT cơ bản cấp ngày 25/3/2019	71.6	Bảy mươi một phẩy sáu điểm	Trúng tuyển
9	TV09	Nguyễn Thị Phương Linh	03/03/1994	Nữ	Số 72, tổ 11- TT Sóc Sơn- Sóc Sơn	Phục vụ ban đọc	Dại học ngành: Thư viện thông tin; Thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Nếu chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.		Thư viện viên hạng III		DH ngành Khoa học thư viện	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện cấp ngày 04/3/2019	Chứng chỉ Tiếng Anh B cấp ngày 04/3/2019	Ứng dụng CNTT cơ bản cấp ngày 26/3/2019	65.3	Sáu mươi lăm phẩy ba điểm	Trúng tuyển
10	TV10	Trần Thị Hải Xuyến	10/06/1992	Nữ	Xuân Lộc - Can Lộc- Hà Tĩnh	Phục vụ ban đọc	Dại học ngành: Thư viện thông tin; Thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Nếu chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.		Thư viện viên hạng III		DH ngành Thư viện- Thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện cấp ngày 15/01/2016	Chứng chỉ Tiếng Anh B cấp ngày 15/01/2016	Chứng chỉ Tin học A cấp ngày 15/01/2016	42	Bốn mươi hai điểm	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên (Xếp tên theo cột tiếng)	Ngày, tháng, năm sinh (đúng Text, ghi đầy đủ dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Hạng và Mã ưu tiên nghề nghiệp (Ghi theo biểu chi tiêu QĐ số 6574)	Điền ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)	Văn bản chứng chỉ của thí sinh				Điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ		Kết quả tuyển dụng	
											Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện	Ngoại ngữ	Tin học	Bảng số	Bảng chữ		
V		Phòng tin học						1										
11	TV11	Nguyễn Tuấn Anh	12/03/1996	Nam	Tam Đồng-Mê Linh	Kỹ sư tin học	Đại học ngành: Công nghệ thông tin		Kỹ sư hạng III		Công nghệ thông tin		Chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC cấp ngày 27/4/2019	Kỹ sư CNTT cấp ngày 16/8/2019	53.6	Năm mười ba phẩy sáu điểm	Tuyển dụng	

Đinh Hoa